



Hành vi khai sai số thuế phải nộp xử lý thế nào?

CỔ KIM THẢO

Điều 107 Luật Quản lý thuế năm 2006 quy định: đối với hành vi khai sai, dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn thì “phải nộp đủ số tiền thuế khai thiếu, nộp lại số tiền thuế được hoàn cao hơn và bị xử phạt 10% số tiền thuế khai thiếu, số tiền thuế được hoàn cao hơn và phạt tiền thuế chậm nộp trên số tiền thuế thiếu hoặc số tiền thuế được hoàn cao hơn”.

Như vậy, hành vi khai sai làm thiếu số thuế phải nộp mới bị phạt 10%, còn khai sai nhưng không làm thiếu số thuế phải nộp thì chưa bị phạt. Vấn đề đặt ra là xác định hành vi khai sai làm thiếu số thuế phải nộp như thế nào để đủ căn cứ xử phạt hành chính về khai sai. Và cốt lõi của vấn đề là xác định thế nào là số thuế phải nộp? Xung quanh vấn đề này có hai quan điểm như sau:

Quan điểm thứ nhất

Theo quy định tại tiết 1.2, điểm 1 mục III, phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC hướng dẫn về thuế GTGT thì số thuế GTGT phải nộp là:

$$\text{Số thuế GTGT phải nộp} = \text{Số thuế GTGT đầu ra} - \text{Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ}$$

Theo quy định tại điểm 1 phần B Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn về thuế TNDN thì số thuế TNDN phải nộp là:

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

Trong đó thu nhập tính thuế bằng:

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - \left(\begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{được miễn} \\ \text{thuế} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Các khoản lỗ} \\ \text{được kết chuyển} \\ \text{theo quy định} \end{array} \right)$$

Quan điểm này cho rằng: đối với thuế GTGT, khi số thuế đầu ra lớn hơn số thuế đầu vào được khấu trừ thì số thuế chênh lệch dương (+) mới gọi là số thuế phải nộp. Ngược lại, số thuế GTGT đầu ra nhỏ hơn số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ thì số chênh lệch âm (-) không gọi là số thuế phải nộp, mà là số thuế

được khấu trừ chuyển kỳ sau. Tương tự như vậy, đối với thuế TNDN, trường hợp có phát sinh dương (lãi) thì mới gọi là số thuế phải nộp, còn phát sinh âm (lỗ) thì không coi là số thuế phải nộp.

Với cách biện luận như vậy, khi khai sai nhưng số thuế phải nộp trong tháng khai sai (đối với thuế GTGT) và trong năm khai sai (đối với thuế TNDN) âm thì không xử phạt hành chính đối với hành vi khai sai, do không có số thuế phải nộp.

Ví dụ: Trong tháng, đơn vị kê khai thuế GTGT phải nộp là 100 tỷ đồng. Cơ quan thuế kiểm tra xác định số thuế GTGT phải nộp là 10 tỷ. Trường hợp này mặc dù kê khai sai nhưng chưa phát sinh số thuế GTGT phải nộp dương nên không xử phạt 10%. Nhưng nếu đơn vị kê khai thuế GTGT phải nộp 10 tỷ, cơ quan thuế kiểm tra xác định số thuế GTGT phải nộp 100 tỷ thì đã phát sinh số thuế phải nộp dương nên trường hợp này bị phạt 10% trên số thuế khai thiếu là 90 tỷ đồng.

Quan điểm thứ hai

Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, số thuế GTGT hay TNDN phải nộp theo hai công thức trên thực chất là kết quả của một phép trừ. Trong đó, số thuế phải nộp là hiệu số nên có thể là số dương (+) số âm (-) hoặc bằng không. Như vậy dù âm, dương hay bằng không đều được coi là số thuế phải nộp.

Với quan điểm này thì hành vi khai sai trong tháng (đối với thuế GTGT) trong năm (đối với thuế TNDN) làm thiếu số thuế phải nộp đều bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 107 Luật Quản lý thuế, không phân biệt trong tháng, hay năm đó thuế phải nộp dương hay âm. Trong thực tế, số thuế phải nộp dương hay âm thì hành vi khai sai đều dẫn đến chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước, do đó mức độ nguy hiểm đều như nhau.

Ví dụ 1: Trường hợp trong tháng đơn vị kê khai thuế GTGT phải nộp là 100 tỷ; cơ quan thuế kiểm tra xác định số thuế GTGT phải nộp chỉ có 10 tỷ. Hành vi

khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp là: $(- 10 \text{ tỷ}) - (- 100 \text{ tỷ}) = 90 \text{ tỷ}$

Trường hợp trong tháng đơn vị kê khai thuế GTGT phải nộp 10 tỷ. Cơ quan thuế kiểm tra xác định số thuế GTGT phải nộp 100 tỷ. Hành vi khai sai làm giảm số thuế phải nộp là:

$$100 \text{ tỷ} - 10 \text{ tỷ} = 90 \text{ tỷ.}$$

Trong cả hai trường hợp đều dẫn đến chiếm đoạt tiền thuế như nhau là 90 tỷ đồng. Vì thế, đều phải được xử phạt về hành vi khai sai làm thiếu số thuế phải nộp.

Ví dụ 2: Trong năm đơn vị khai thu nhập tính thuế - 100 tỷ, tương đương số thuế TNDN phải nộp -25 tỷ. Theo số liệu kiểm tra của cơ quan thuế thì thu nhập tính thuế chỉ có - 40 tỷ tương đương số thuế TNDN phải nộp là - 10 tỷ. Như vậy hành vi khai sai đã làm giảm thu nhập tính thuế là: $(- 40 \text{ tỷ}) - (- 100 \text{ tỷ}) = 60 \text{ tỷ}$. Do khai sai nên đơn vị đã làm giảm số thuế phải nộp là: $60 \text{ tỷ} \times 25\% = 15 \text{ tỷ}$ đồng.

Nếu cơ quan thuế không kiểm tra phát hiện thì đơn vị đã chiếm đoạt 15 tỷ tiền thuế của Nhà nước nên đều phải bị xử phạt về hành vi khai sai theo Điều 107 Luật Quản lý thuế.

Do nhận thức khác nhau về khái niệm số thuế phải nộp nên trên thực tế đã có hai cách xử phạt vi phạm hành chính với cùng một hành vi. Nên chăng, Bộ Tài chính cần có định nghĩa cụ thể về số thuế phải nộp. Trường hợp qua tính toán số thuế phải nộp mà phát sinh âm thì có gọi là số thuế phải nộp hay không, bởi nếu số thuế phát sinh âm không gọi là số thuế phải nộp thì không cấu thành hành vi khai sai.

Trong thực tế, hành vi khai sai nhưng số thuế phải nộp âm hay dương đều dẫn đến chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước và mức độ nguy hiểm như nhau. Điểm khác nhau ở đây là, nếu phát sinh âm thì chưa phải nộp thuế và vì thế không xử phạt chậm nộp. Ngược lại nếu phát sinh dương thì đơn vị phải nộp thuế và phải tính phạt nộp chậm trên số thuế khai thiếu, tính từ thời điểm phải nộp ngân sách ■

Bốn loại hình doanh nghiệp phải báo cáo lương, thưởng Tết



Vụ Lao động - Tiền lương (Bộ LĐ-TB&XH) vừa ban hành biểu mẫu tổng hợp nhanh tình hình tiền lương năm 2010 và tiền thưởng Tết dương lịch, Tết âm lịch ở 4 loại hình doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của nhà nước; doanh nghiệp dân doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

Các doanh nghiệp sẽ báo cáo lương, thưởng theo mức: Thấp nhất, bình quân và cao nhất cho Sở LĐ-TB&XH. Sau đó các sở sẽ tổng hợp và gửi về Bộ LĐ-TB&XH trước 20-12-2010.

Năm 2010 là năm đầu tiên Bộ LĐ-TB&XH tổ chức tổng hợp tình hình tiền lương, thưởng Tết ở các doanh nghiệp. Những năm trước, thông tin này thường do Liên đoàn Lao động các tỉnh thực hiện nên việc báo cáo cũng không đồng đều (thường chỉ các tỉnh tập trung nhiều doanh nghiệp mới có báo cáo như TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Vĩnh Phúc, Hà Nội...). Tuy nhiên, theo đánh giá của một số chuyên gia, ngay cả biểu mẫu báo cáo lương, thưởng Tết năm nay vẫn "hổng" đối tượng là cán bộ công nhân viên chức, nhất nhà giáo, nhân viên y tế, vốn chiếm khá đông đảo trong khối lao động hành chính sự nghiệp. **PV**